

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày 13/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lành Văn Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Dòn

Ông Nguyễn Duy Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Dinh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/52018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Tố L, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1983, tại xã N, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi thường trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1959; chồng: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1981; con: Có 02 con; con lớn sinh năm 2005 là con chồng cũ đã ly hôn, con nhỏ sinh ngày 13/6/2015; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Xấu; bị tạm giam từ ngày 03/01/2018 đến ngày 12/01/2018 thì được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Vũ Đình T, sinh năm 1975. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Lạng Sơn

2. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1995. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Lạng Sơn

3. Anh Trần Văn C, sinh năm 1991. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản cáo trạng số 16/VKS-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Thị Tố L về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 19 giờ 05 phút ngày 03/01/2018, tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hữu Lũng phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Tố L đang bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn D; sinh năm 1985, trú tại Thôn T, xã N, huyện H tại phòng trọ của Nguyễn Thị Tố L ở khu C, thị trấn H. Thu giữ tại túi quần bên phải Nguyễn Văn D đang mặc 01 đoạn ống hút nhựa màu tím hàn kín hai đầu dài 2,5cm bên trong chứa chất ở thể rắn màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar; thu giữ tại trước cửa phòng trọ dưới chân Nguyễn Thị Tố L đang đứng số tiền 300.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Nguyễn Văn D khai nhận đoạn ống hút nhựa màu tím trong đựng chất ở thể rắn màu trắng là “chất ma túy đá” D vừa mua với L với giá 300.000đ. L khai nhận số tiền 300.000đ thu dưới chân L là tiền D vừa mua ma túy với L khi phát hiện Công an đến L đã thả xuống dưới chân.

Cùng ngày cơ quan điều tra đã T hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Tố L:

Nguyễn Thị Tố L tự giao nộp: 01 chai nhựa đựng nước có nắp màu vàng trên nắp có hai lỗ thủng, một lỗ gắn với coóng thủy tinh trong coóng không có gì, một lỗ gắn với đoạn ống hút nhựa màu tím; 04 bật lửa ga đã qua sử dụng; 01 dao lam đã qua sử dụng; 01 kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 đoạn keo nến đã qua sử dụng; 04 đoạn ống hút nhựa gồm: 02 đoạn màu tím, một đoạn màu hồng, một đoạn màu xanh; 01 lọ nhựa màu xanh trong có một đoạn ống hút nhựa màu tím và một đoạn ống hút nhựa màu vàng; 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước 13cm x 25cm;

Phát hiện thu giữ: Tại mặt sau ngăn kéo bàn trang điểm 01 gói nilon màu trắng miệng kẹp dính kích thước 03cm x 04cm bên trong chứa chất ở thể rắn màu trắng được quấn trong nắp vỏ bao thuốc lá hiệu 555 màu xanh quấn băng dính màu đen dính vào phía sau ngăn kéo bàn trang điểm.

Thu trong ví giả da treo trên đầu giường 1.200.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Tố L.

Thu trên giường 02 chiếc điện thoại di động, một chiếc nhãn hiệu Samsung, một chiếc nhãn hiệu Iphone.

Tại cơ quan điều tra: Nguyễn Thị Tố L khai nhận: L sử dụng chất ma túy thường gọi là ma túy đá từ năm 2015, đến tháng 12/2017 L thuê phòng trọ tại khu C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn và sống chung như vợ chồng với Trần Văn C, sinh năm 1991 trú tại D, huyện L, tỉnh Bắc Giang, cũng là người sử dụng ma túy đá. Do sử dụng ma túy đá nên thỉnh thoảng có tiền thì L đi xuống bên xe khách

ở D, huyện L, tỉnh Bắc Giang để mua ma túy về sử dụng, L thường nhờ một người đàn ông L không biết tên tuổi địa chỉ làm nghề đi xe ôm ở đó mua ma túy hộ.

Sáng ngày 27/12/2017, L lại đi xuống thành phố B gặp người đàn ông thường mua ma túy hộ L, đưa cho người đó 3.700.000đ bảo đi mua ma túy hộ, người đó cầm tiền đi một lúc quay lại đưa cho L một túi nilon màu trắng bên trong đựng ma túy đá. Sau khi mua được ma túy L đem về nhà để sử dụng và nếu ai hỏi mua thì bán. L đã được bán ma túy cho Vũ Đình T, trú tại Thôn T, xã N, huyện H 02 lần và Nguyễn Văn D 03 lần cụ thể như sau:

Trưa ngày 31/12/2017 Vũ Đình T đến phòng trọ của L đưa cho L 200.000đ, L đã lấy một ít ma túy trong gói ma túy L mua ra rồi cùng T và Trần Văn C sử dụng ngay tại phòng trọ của L. Sử dụng xong T mua tiếp với L một gói ma túy với giá 400.000 nhưng chưa có tiền trả L.

Khoảng 19 giờ ngày 02/01/2018, D gọi điện thoại cho L hỏi mua 300.000đ ma túy L đồng ý và hẹn D đến phòng trọ của L, sau đó D cùng Nguyễn Văn T sinh năm 1976, trú tại Thôn T, xã N, huyện H đến phòng trọ của L, L đã bán cho D một gói ma túy với giá 300.000đ; Khoảng 13 giờ ngày 03/01/2018 D và T đến phòng trọ của L mua ma túy L đã bán cho D một gói với giá 300.000đ, mua xong D, T cùng L và Cường sử dụng luôn tại đó. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày D cùng T lại đến phòng trọ của L mua 300.000đ ma túy khi L vừa bán ma túy cho D xong thì bị Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 62/KL –PC54 ngày 06/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

Chất ở thể rắn màu trắng trong đoạn ống hút nhựa màu tím dài 2,5cm thu giữ khi bắt quả tang được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu (1) là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng là 0,048 gam đã trừ bì.

Chất ở thể rắn màu trắng trong túi nilon màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Thị Tố L được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu (2) là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng là 0,239 gam đã trừ bì.

Tại bản kết luận giám định số 45/KLGD –PC54 ngày 10 /01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền 1.500.000đ tiền Việt Nam trong hai phong bì gửi giám định là tiền thật.

Đối với các đồ vật tài sản thu giữ đã làm rõ được liên quan đến việc phạm tội gồm: 01 chai nhựa đựng nước có nắp màu vàng trên nắp có hai lỗ thủng, một lỗ gắn với cóng thủy tinh trong cóng không có gì, một lỗ gắn với đoạn ống hút nhựa màu tím; 04 bật lửa ga đã sử dụng; 01 dao lam đã sử dụng; 01 kéo bằng kim loại; 01 đoạn keo nến đã sử dụng; 06 đoạn ống hút nhựa gồm: 03 đoạn màu tím, một đoạn màu hồng, 02 đoạn màu vàng; 01 lọ nhựa màu xanh; một mảnh giấy bạc màu trắng kích thước 13cm x 25cm; 01 gói nilon màu trắng miệng kẹp dính kích thước 03cm x 04cm bên trong chứa chất ở thể rắn màu trắng thu giữ phía sau ngăn kéo bàn trang điểm là gói ma túy Methamphetamine của L mua về để sử dụng và bán; 01 đoạn ống hút nhựa chứa chất ma túy Methamphetamine thu tại túi quần Nguyễn Văn D là của D mua với L để sử dụng; số tiền 600.000đ thu giữ của L là

tiền do L bán ma túy cho D mà có; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu của L và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar thu của D là điện thoại đã sử dụng liên lạc trao đổi mua bán ma túy.

Những tài sản không sử dụng vào việc phạm tội gồm: Số tiền 900.000đ, Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Tố L và chiếc điện thoại Iphone của Trần Văn C không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với chiếc điện thoại Iphone không liên quan đến tội phạm ngày 12/01/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Văn C là chủ sở hữu. Các vật chứng khác hiện đang còn tạm giữ.

Đối với Trần Văn C biết L mua ma túy về sử dụng và được sử dụng ma túy cùng L, T và D nhưng Cường không biết việc L bán ma túy cho T và D. Công an huyện Hữu Lũng đã xử phạt hành chính đối với C, T và D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 16/VKS-HS ngày 09/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng để xét xử bị cáo Nguyễn Thị Tố L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tố L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tố L từ 08 năm đến 09 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy gồm: 02 phong bì dán kín ký hiệu 01, 02 đã niêm phong; 01 chai nhựa đựng nước có nắp màu vàng trên nắp có hai lỗ thủng, một lỗ gắn với cóng thủy tinh trong cóng không có gì, một lỗ gắn với đoạn ống hút nhựa màu tím; 04 bật lửa ga đã sử dụng; 01 dao lam đã sử dụng; 01 kéo bằng kim loại; 01 đoạn keo nến đã sử dụng; 06 đoạn ống hút nhựa gồm: 03 đoạn màu tím, một đoạn màu hồng, 02 đoạn màu vàng; 01 lọ nhựa màu xanh; 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước 13cm x 25cm; 01 nắp bỏ bao thuốc lá hiệu 555.

Tịch thu sung công quy Nhà nước: Số tiền 600.000đ thu giữ của L là tiền do L bán ma túy cho D mà có; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu của L và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar thu của D là điện thoại đã sử dụng liên lạc trao đổi mua bán ma túy.

Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền do phạm tội mà có: Bị cáo Nguyễn Thị Tố L 900.000đ.

Trả lại tài sản không sử dụng vào việc phạm tội gồm: Bị cáo Nguyễn Thị Tố L số tiền 900.000đ, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Tố L và 01 chiếc điện thoại Iphone của Trần Văn C không liên quan đến việc phạm tội.

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả Iphone cho Trần Văn C.

Đối với Trần Văn C biết L mua ma túy về sử dụng và được sử dụng ma túy cùng L, T và D nhưng C không biết việc L bán ma túy cho T và D. Công an huyện Hữu lũng đã xử phạt hành chính đối với C, T và D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, cũng như về mức hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên toà hôm nay lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Tố L đều phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị Tố L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước. Nhưng do hám lời, thu lợi nhuận cao từ việc mua bán trái phép chất ma túy và để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật của Nhà nước, cố tình mua bán trái phép chất ma túy, thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương nói riêng cũng như trong toàn xã hội nói chung, đồng thời ma túy đang là một trong những tệ nạn được xã hội lên án, cần phải bài trừ, hành vi đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm và tệ nạn xã hội khác.

[3] Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu sài cá nhân và thỏa mãn nhu cầu của bản thân, vì mục đích hám lợi. Chính vì vậy đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đều phải được trừng trị nghiêm khắc trước pháp luật.

[4] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì cũng phải xem xét bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt:

[5] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thị Tố L chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo là người sử dụng ma túy, phạm tội nhiều lần và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Tố L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng thể hiện sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với những người phạm tội biết ăn năn hối cải.

[8] Từ những phân tích trên và xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, làm gương cho những ai còn có ý định phạm tội vi phạm pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, qua xác minh và làm rõ tại phiên tòa bản thân bị cáo và gia đình không có tài sản riêng gì có giá trị. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Vật chứng vụ án, xét thấy:

[11] Cần tịch thu và tiêu hủy những tài sản, đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo không còn giá trị sử dụng gồm: 02 phong bì dán kín ký hiệu 01, 02 đã niêm phong; 01 chai nhựa đựng nước có nắp màu vàng trên nắp có hai lỗ thủng, một lỗ gắn với coóng thủy tinh trong coóng không có gì, một lỗ gắn với đoạn ống hút nhựa màu tím; 04 bật lửa ga đã sử dụng; 01 dao lam đã sử dụng; 01 kéo bằng kim loại; 01 đoạn keo nến đã sử dụng; 06 đoạn ống hút nhựa gồm: 03 đoạn màu tím, 01 đoạn màu hồng, 02 đoạn màu vàng; 01 lọ nhựa màu xanh; 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước 13cm x 25cm; 01 nắp vỏ bao thuốc lá hiệu 555.

[12] Cần tịch thu sung công quy Nhà nước: Số tiền 600.000đ thu giữ của Nguyễn Thị Tố L là tiền do bán ma túy cho Nguyễn Văn D mà có; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu của Nguyễn Thị Tố L và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar thu của Nguyễn Văn D là điện thoại đã sử dụng liên lạc trao đổi mua bán ma túy.

[13] Cần truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền do bán ma túy mà có: Bị cáo Nguyễn Thị Tố L 900.000đ.

[14] Trả lại tài sản, đồ vật không sử dụng vào việc phạm tội gồm: Bị cáo Nguyễn Thị Tố L số tiền 900.000đ, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Tố L; xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã trả 01 chiếc điện thoại Iphone cho Trần Văn C.

[15] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, đề sung công quy Nhà nước.

[16] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tố L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tố L 09 (chín) năm tù, được trừ đi thời gian đã tạm giữ là 09 (chín) ngày, bị cáo còn phải thi hành 08 (tám) năm 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày. Thời gian chấp hành tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì dán kín ký hiệu 01, 02 đã niêm phong; 01 chai nhựa đựng nước có nắp màu vàng trên nắp có hai lỗ thủng, một lỗ gắn với coóng thủy tinh trong coóng không có gì, một lỗ gắn với đoạn ống hút nhựa màu tím; 04 bật lửa ga đã sử dụng; 01 dao lam đã sử dụng; 01 kéo bằng kim loại; 01 đoạn keo nến đã sử dụng; 06 đoạn ống hút nhựa gồm: 03 đoạn màu tím, 01 đoạn màu hồng, 02 đoạn màu vàng; 01 lọ nhựa màu xanh; 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước 13cm x 25cm;

- Tịch thu sung công quy Nhà nước: Số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Thị Tố L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu của Nguyễn Thị Tố L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar thu của Nguyễn Văn D.

- Trả lại tài sản, đồ vật không liên quan việc phạm tội: Trả cho bị cáo Nguyễn Thị Tố L số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng), 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Tố L.

Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã trả 01 chiếc điện thoại Iphone cho Trần Văn C.

(Các vật chứng trên hiện được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/02/2018 và ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tự lập ngày 26/02/2018).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Tố L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện
- CQĐT CA huyện;
- CQTHAHS CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn Hữu Lũng;
- Các bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lành Văn Huế

